

Số: 298/2024/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 12 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 216/2024/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Kim D, sinh năm 1996; địa chỉ: Đường L, Phường B, Quận M, TP. Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Mạc Trung H, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Kim D và ông Mạc Trung H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Kim D và Ông Mạc Trung H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 28 Quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 09/3/2015 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Lê Kim D và Ông Mạc Trung H cùng thống nhất giao trẻ Mạc Lê M (sinh ngày 25/01/2016) cho Bà Lê Kim D trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Mạc Trung H cấp dưỡng nuôi trẻ Mạc Lê M là 2.000.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 5 hàng tháng. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 05/05/2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Cha, mẹ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Kim D tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà Bà Lê Kim D đã nộp theo Biên lai thu tiền số 33361 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Bà Lê Kim D đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện B;
- UBND xã L, huyện B, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Dũng